TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2019/DS-ST
Ngày: 13/11/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Ngọc Phiểm

2. Ông Nguyễn Văn Hơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2019/QĐST-DS ngày 25/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bé T, sinh năm: 1970; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thu H - Sinh năm: 1974; địa chỉ: ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thu N - Sinh năm: 1972; địa chỉ: khu phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bến Tre, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Ngô Thị Bé T trình bày:

Vào đầu năm 2017, bà T bán chôm chôm được số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thì bà N (là xui của bà T và chị ruột của bà H) có hỏi vay với lãi suất 5.000.000đồng/tháng, thời hạn vay là khi nào bà T cần tiền sẽ yêu cầu trả, không có làm giấy tờ. Mục đích bà N vay tiền là để đưa cho bà H vay. Bà T đưa tiền cho bà N, không có gặp bà H. Hết thời hạn 01 tháng, bà T cần tiền để mua mai nên gặp bà N báo cần tiền, bà N có đưa được số tiền lãi là 5.000.000đồng. Sau đó, bà N gặp bà H rồi báo lại rằng bà H chưa có tiền nên kêu bà T vay lại của người khác sau đó sẽ trả lại lãi và gốc cho bà T, bà T đi vay lãi suất cũng 5.000.000đồng/tháng.

Khoảng 5 tháng sau, bà H đưa tiền cho bà N để trả cho bà T được 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền gốc, còn nợ lại 05 tháng tiền lãi với số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Bà nhiều lần yêu cầu bà N trả 25.000.000đồng tiền lãi còn nợ lại, nhưng bà N nói bà H không có tiền nên bà và bà N thống nhất chuyển sang cho bà H chơi hụi để hốt hụi trả lãi, rồi bà đến gặp bà H trao đổi việc chuyển sang chơi hụi thì bà H cũng đồng ý. Việc chơi hụi như sau: Bà H tham gia dây hụi 1.000.000đồng, mở ngày 09/9/2017, kết thúc ngày 09/01/2019, gồm 17 phần, bà H tham gia 2 phần, bà cho bà H hốt hụi 2 phần một lượt, hụi kêu 200.000đồng, số tiền hốt hụi là 24.600.000đồng. Bà không có giao tiền cho bà H mà thỏa thuận trừ qua số tiền lãi mà bà H còn thiếu, bà có bớt cho bà H 400.000 đồng, coi như số tiền lãi 25.000.000đồng bà H nợ đã trả xong. Bà H phải đóng lại hụi chết cho bà T đến khi mãn hụi là 32.000.000đồng.

Từ lúc vô hụi bà H không có đóng hụi chết, bà đã đòi nhiều lần nhưng bà H không trả. Lúc khởi kiện, bà yêu cầu bà H và ông T liên đới trả cho bà số tiền hụi là 32.000.000đồng. Tuy nhiên, nay bà bớt cho bà H số tiền 11.000.000đồng, chỉ yêu cầu bà H trả lại số tiền 21.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà không yêu cầu ông T liên đới trả vì ông T không rõ việc chơi hụi cụ thể giữa hai

bên. Giấy hụi là do tự bà T viết, lúc bà T giao tiền hụi chỉ có bà và bà H không có ai chứng kiến.

Theo bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Võ Thu H trình bày:

Vào năm 2017, bà T có đưa cho bà Võ Thu N vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, bà N cho bà H vay lại số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất là 5.000.000đồng/tháng, không có thỏa thuận thời hạn trả. Bà đã đưa cho bà N 02 tháng lãi với số tiền 10.000.000đồng. Sau đó, bà vay được tiền của Ngân hàng và trả cho bà N số tiền gốc 100.000.000đồng, rồi bà N trả lại cho bà T số tiền 100.000.000đồng, việc trả tiền này không có giáp mặt 03 bên. Nay bà còn nợ lại bà N 3 tháng tiền lãi với số tiền 15.000.000đồng, không còn nợ gì bà T. Bà xác định không có chơi hụi với bà T. Ông T không liên quan gì đến vụ kiện.

Tại biên bản làm việc ngày 26/9/2019 và 05/8/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thu N trình bày:

Bà T có đưa cho bà N 100.000.000đồng để bà N đưa lại cho bà H vay. Hai bên thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả thế nào bà không rõ. Bà H có đưa cho bà 5.000.000đồng tiền lãi tháng đầu để đóng cho bà T. Những tháng sau, bà H có đóng lãi cho bà T không bà không rõ. Sau đó, bà H có đưa cho bà 100.000.000đồng để bà trả cho bà T. Bà H còn nợ lại tiền lãi của bà T 5 tháng là 25.000.000đồng. Sau đó, thì các bên thống nhất chuyển sang chơi hụi để bà H đóng hụi hàng tháng. Còn việc đóng hụi giữa các bên như thế nào thì bà không rõ. Bà không chứng kiến thỏa thuận chuyển tiền lãi qua tiền hụi giữa bà T và bà H mà chỉ nghe bà T kể lại. Bà cho rằng tranh chấp giữa bà T và bà H không liên quan đến bà nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng, bà Huỳnh Thị Ngọc T, bà Đào Thị L, bà Nguyễn Thị d, ông Trương Thanh M trình bày:

Các ông bà thừa nhận có tham gia vào dây hụi 1.000.000đồng, mở ngày 09/9/2017, kết thúc ngày 09/01/2019, gồm 17 phần do bà Ngô Thị Bé T làm đầu thảo. Khi chơi hụi, bà Bé T có đưa giấy hụi cho các ông bà. Giấy hụi mà bà T cung cấp là đúng các hụi viên như lúc ông bà chơi hụi và xác nhận chữ ký trong

giấy hụi là của mình. Trong việc chơi hụi giữa bà T và bà H, thì các ông bà có nghe bà T nói là bà H có tham gia 2 phần và hốt đầu, số tiền kêu hụi là 200.000đồng. Bà H không có đến bỏ thăm kêu hụi, bà T bỏ thăm dùm và bốc thăm dùm. Riêng bà T có đi chung với bà T đến nhà bà H thu tiền hụi nhưng bà H không đóng.

Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì không có căn cứ chứng minh bà H có chơi hụi với bà T.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo quy định tại điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Bà T cho rằng bà H có chơi với bà T một dây hụi giá 1.000.000đồng do bà T làm đầu thảo, hụi gồm 17 phần mở ngày 09/09/2017 âm lịch, mãn ngày 09/01/2019 âm lịch, bà H tham gia 02 phần, hốt đầu cả hai phần được số tiền là 24.600.000đồng, tuy nhiên sau đó bà H không có đóng hụi, số tiền còn nợ là 32.000.000 đồng nhưng bà bớt 11.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà H trả 21.000.000 đồng. Còn bà H thì không thừa nhận việc có chơi hụi với bà T.

Xét thấy, giấy hụi mà bà T cung cấp cho Tòa án là do bà T tự viết, có chữ ký xác nhận của các hụi viên khác mà không có chữ ký xác nhận của bà H.

Những người làm chứng cho bà T là bà Huỳnh Thị Ngọc T, bà Đào Thị L, bà Nguyễn Thị Di, ông Trương Thanh M (những hụi viên trong dây hụi này) xác nhận là bà H không có đến kêu hụi mà bà T tự bỏ thăm và bốc thăm dùm bà H. Họ chỉ nghe việc bà H chơi 2 phần hụi và hốt đầu qua lời bà T kể lại. Do đó, không có cơ sở để chứng minh bà H có tham gia chơi hụi với bà T.

Bà T cho rằng bà H đã hốt hụi với số tiền là 24.600.000đồng, tuy nhiên bà không có giao tiền cho bà H mà thỏa thuận trừ qua số tiền lãi 25.000.000 đồng mà bà H còn nợ, lúc thỏa thuận chỉ có bà T và bà H, không có ai chứng kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà H không thừa nhận có thỏa thuận này. Tại biên bản xác minh ngày 05/8/2019, bà Võ Thu N cho rằng bà T với bà H có thỏa thuận chuyển số tiền lãi thành tiền hụi 1.000.000đồng bà H tham gia 2 phần, bà không có trực tiếp chứng kiến việc thỏa thuận giữa bà T và bà H mà chỉ nghe được sự việc trên do bà T kể lại. Như vậy, các thông tin của những người làm chứng biết về việc bà T có chơi hụi của bà H đều do bà T kể lại cho họ nghe, không có chứng cứ gì chứng minh và không ai trực tiếp chứng kiến việc bà T và bà H thỏa thuận chuyển số tiền lãi thành tiền hốt hụi nên không đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà T.

Đối với việc bà T cho rằng bà H nợ bà 25.000.000đồng tiền lãi, còn bà H cho rằng bà vay tiền của bà N chứ không phải bà T và bà còn nợ lại bà N 03 tháng tiền lãi chứ không phải nợ tiền bà T. Thì hiện nay, các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền lãi của hợp đồng vay tiền 100.000.000đồng giữa bà T, bà H và bà N mà chỉ có tranh chấp về tiền hụi nên Tòa án không xem xét giải quyết về vấn đề tiền lãi này.

[3] Bà T cho rằng ông T không rõ về việc chơi hụi giữa bà và bà H nên đã rút yêu cầu khởi kiện đối với ông T, việc rút yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông T là ý chí tự nguyện của bà T và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà T không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% x 21.000.000đồng = 1.050.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về họ, hụi, bêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bé T đối với bà Võ Thu H về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bé T đối với ông Nguyễn Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

3. Về án phí: Bà Ngô Thị Bé T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004310 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Chợ Lách. Bà Ngô Thị Bé T còn phải nộp số tiền là 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT- TA tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Thanh